

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân
và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày
16 tháng 5 năm 2019, về “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Ông **Nguyễn Văn G** - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Bà **Đỗ Thị M** - Sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M tự nguyện
kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh
Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2003, quyển số 04 ngày
02/12/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng ph
át sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng, yêu thương, không
quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, m
âu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, khả năng hàn gắn không còn nên ông G và
bà M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã đến
mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không
đạt được, yêu cầu của ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M thuận tình ly hôn là
có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa
án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M có 02 con chung
là các cháu Nguyễn Thị T - sinh ngày 21/6/1999, Nguyễn Thị H - sinh ngày
16/7/2005. Cháu Nguyễn Thị T đã đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị
M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Ông Nguyễn Văn G và bà
Đỗ Thị M thỏa thuận: Bà Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,
giáo dục cháu Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn G không cấp dưỡng nuôi con.
Thỏa thuận trên của ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm về ly hôn, nuôi con chung theo quy định của pháp luật;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Thị T đã đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Bà Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giám hộ cháu Nguyễn Thị H - sinh ngày 16/7/2005. Ông Nguyễn Văn G không cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000413 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, ông Nguyễn Văn G và bà Đỗ Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. C;
- CC THADS Tp. C;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luân